TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-10-2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hữu T, sinh năm 1984 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đặng Hữu T chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông năm 2012. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường ham chơi, cờ bạc và đánh đập chị dẫn đến vợ chồng không còn hòa hợp, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, không còn quan tâm, tôn trọng nhau. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 7 năm 2019. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đặng Hữu Q, sinh ngày 03-4-2005 và Đặng Minh Đ, sinh ngày 13-11-2009; hiện các con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp của chị L làm bảo mẫu (hợp đồng) tại trường tiểu học N, xã Đ; thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000đ đến 7.000.000đ và làm thêm vườn rẫy, thu nhập hàng năm từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Hữu T: Anh T có hộ khẩu thường trú tại; Thôn Quảng Hòa, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông. Quá trình Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp giải quyết vụ án, anh T vẫn có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp đã trực tiếp liên lạc, gửi văn bản tố tụng cho anh T nhiều lần nhưng anh T cố tình không hợp tác, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Giao các con chung của chị L và anh T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Đặng Hữu T. Anh T có nơi cư trú tại Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh T không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án mặc dù vẫn đang sinh sống tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp đã lập biên bản không tống đạt được văn bản tố tụng và tiến hành thủ tục niêm yết công khai

theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do anh T vắng mặt lần thứ hai và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông ngày 16 tháng 7 năm 2012, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đã ly thân. Các con chung của anh chị cũng trình bày ba mẹ thường xuyên cãi vã, ba mẹ không còn chung sống với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về con chung:* Chị L và anh T có hai con chung là Đặng Hữu Q, sinh ngày 03-4-2005 và Đặng Minh Đ, sinh ngày 13-11-2009. Hiện các con đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Nguyện vọng của cháu Đặng Hữu Q và Đặng Minh Đ xin được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị L, nguyện vọng của các con chung và thực tế là chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung; Xét việc anh T không hợp tác làm việc để thể hiện ý chí, nguyện vọng cũng như chứng minh khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Đồng thời xét chị L có công việc ổn định, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của các con chung giữa chị L và anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị L, giao các con chung của anh T và chị L cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Khi đủ điều kiện, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7].Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Đặng Hữu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đặng Hữu T.

2. Về con chung: Giao Đặng Hữu Q, sinh ngày 03-4-2005 và Đặng Minh Đ, sinh ngày 13-11-2009 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001415 ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Hà